

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2021

V/v tranh chấp “*Yêu cầu không công nhận  
quan hệ vợ chồng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kiều Oanh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa;

2. Bà Trần Thu Hồng;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Ngọc Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:**  
Không tham gia.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp “*Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 24/TB-TA ngày 31 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Chị Lê Thị Bích H**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** **Anh Nguyễn Hồng K**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh K vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Nguyên đơn chị Lê Thị Bích H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Chị H trình bày:*

Chị và anh K do quen biết nên tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 1997, anh chị sống chung từ đó cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống bình thường, nhưng khoảng hơn hai năm nay chị và anh K đã

ly thân, chị về nhà mẹ ruột sinh sống do anh K cờ bạc, thường xuyên đánh chị, không chăm lo cuộc sống gia đình. Vì vậy vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: có hai con chung tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 23/12/1997 và Nguyễn Hồng T, sinh ngày 10/11/1999. Hiện tại cháu H và cháu T đã trưởng thành, tự chăm lo cho cuộc sống của mình nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Ngoài ra, chị không có trình bày thêm ý kiến gì khác.

\* Bị đơn anh Nguyễn Hồng K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Bích H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng, chị Lê Thị Bích H có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Hồng K được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa, nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả thảo luận của Hội đồng xét xử, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là: “*Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*” cần được xem xét, giải quyết theo Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Bích H: Chị và anh K tự nguyện quen nhau, tổ chức lễ cưới vào năm 1997, giữa chị và anh K không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh K cờ bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình, đánh đập chị. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì giữa anh chị chưa có đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa Chị H và anh K là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 147, Điều 238, Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
- Căn cứ các Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích H.

1. *Về tình cảm:* Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị Lê Thị Bích H và anh Nguyễn Hồng K.

2. *Về án phí:* Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017261 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên coi như chị H đã thi hành xong phần án phí.

3. *Về quyền kháng cáo:* Chị H và anh K được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- UBND xã B, xã L;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Kiều Oanh**